

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 105/2019/HS-ST
Ngày: 28/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - NINH BÌNH

Thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hà Minh Lược.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Lưu Danh Sử.
- Ông Tạ Khắc Nghĩa.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Bùi ngọc Tạo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên toà: Ông Đào Sỹ Kiều - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019 tại Trụ Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình tiến hành mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 97/2019/HSST ngày 11/11/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2019/QĐXX-HS ngày 13/11/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn H**, sinh năm 1977 tại xã Đ, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình; Tên gọi khác: Không; Nơi ở và ĐKNKTT: Thôn S 1, xã Đ, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 05/12; Con ông Trần Văn N và bà Vũ Thị K; Vợ Phạm Thị N; Con: Có 03 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 42 ngày 19/01/2011 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sơn La xử phạt Trần Văn H 7.000.000 đồng và 200.000 đồng án phí HSST - Về tội “Đánh bạc”. Bị cáo H chưa thi hành xong hình phạt tiền, án phí.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 12/9/2019, chuyển tạm giam ngày 14/9/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình. Bị cáo có mặt.

Người làm chứng: Vũ Hữu M sinh năm 1983; Đinh Công B sinh năm 1995. Tất cả đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn H là người nghiện ma túy; Khoảng 08 giờ 15 phút ngày 12/9/2019, H đi nhờ xe máy của người nam giới không quen biết từ nhà đi đến địa phận xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình để tìm mua Heroine về sử dụng cho bản thân. Khi đến khu vực thôn N, xã G, huyện G thì Trần Văn H xuống xe đi bộ vào đường liên thôn thì gặp một người nam giới (H không biết tên, tuổi, địa chỉ) đứng ở bên đường, trông giống người nghiện. H đến gần người nam giới và hỏi “*Anh có hàng không bán cho em quả một trăm nghìn*” - Ý H hỏi mua Heroine thì người nam giới đồng ý và nói “*Có, đưa tiền đây*”. H lấy 100.000 đồng đưa cho người nam giới, người này cầm tiền rồi đưa lại cho H 01 gói Heroine được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng. H mở ra kiểm tra thấy đúng là Heroine nên gói lại và cầm ở tay phải rồi đi bộ về còn người nam giới cũng đi luôn. Khi Trần Văn H đi bộ trên đường quốc lộ 477 thuộc địa phận thôn T, xã Đ, huyện N thì gặp Tổ công tác Công an huyện N phối hợp với Công an xã Đ đang tiến hành nhiệm vụ tuần tra. Do sợ bị phát hiện cất giấu Heroine trên người nên Trần Văn H đã ném gói Heroine đang cầm trên tay phải xuống mặt đường đã bị Tổ công tác phát hiện lập biên bản thu giữ 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng bên trong có chất bột dạng cục màu trắng. H khai nhận đó là gói Heroine vừa mua về nhằm mục đích sử dụng. Ngoài ra không thu giữ thêm đồ vật, tài sản gì khác.

Cân xác định trọng lượng chất bột dạng cục màu trắng chứa trong 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng thu giữ của Trần Văn H có trọng lượng 0,37gam ký hiệu M để gửi trung cầu giám định về khối lượng và loại chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 286/KLGD-PC09-MT ngày 15/9/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: “*Mẫu chất bột dạng cục màu trắng ký hiệu M gửi giám định có khối lượng 0,3702 (không phải ba nghìn bảy trăm linh hai) gam là ma túy, loại Heroine.*”

Hoàn lại đối tượng giám định gồm: 0,2518 (không phải hai nghìn năm trăm mười tám) gam Heroine còn lại và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong ban đầu, tất cả

được niêm phong trong một phong bì ghi số 286/KLGD-PC09-MT theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số: 99/CT-VKSNQ ngày 11 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố Trần Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 18 tháng tù đến 21 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 12/9/2019.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy 0,2518 (không phải hai nghìn năm trăm mười tám) gam Heroine còn lại và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong ban đầu, tất cả được niêm phong trong một phong bì ghi số 286/KLGD-PC09-MT

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Văn H và người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy nên bị cáo đã đi mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra; biên bản bắt người phạm tội

quả tang; lời khai của những người làm chứng; vật chứng đã thu giữ trong quá trình điều tra vụ án; bản kết luận giám định số 286/KLGD-PC09-MT ngày 15/9/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa đã đủ cơ sở pháp lý khẳng định:

Trần Văn H là người nghiện ma túy; Khoảng 08 giờ 15 phút ngày 12/9/2019, H đi nhờ xe máy của người nam giới không quen biết từ nhà đi đến khu vực thôn N, xã G, huyện G thì Trần Văn H xuống xe đi bộ vào đường liên thôn thì gặp một người nam giới (H không biết tên, tuổi, địa chỉ) đứng ở bên đường, H hỏi mua ma túy và lấy *đưa* 100.000 đồng đưa cho người nam giới, người này cầm tiền rồi đưa lại cho H 01 gói Heroine được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng. H mở ra kiểm tra thấy đúng là Heroine nên gói lại và cầm ở tay phải rồi và H đi bộ trên đường quốc lộ 477 thuộc địa phận thôn T, xã Đ, huyện N thì gặp Tổ công tác Công an huyện N phối hợp với Công an xã Đ đang tiến hành nhiệm vụ tuần tra. Do sợ bị phát hiện cất giấu Heroine trên người nên Trần Văn H đã ném gói Heroine đang cầm trên tay phải xuống mặt đường đã bị Tổ công tác phát hiện lập biên bản thu giữ 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng bên trong có chất bột dạng cục màu trắng. H khai nhận đó là gói Heroine vừa mua về nhằm mục đích sử dụng.

Hành vi tàng trữ *lượng 0,3702 (không phải một nghìn năm trăm chín mươi mốt) gam là ma túy, loại Heroine*) của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy. Bị cáo Linh là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. bị cáo biết rõ tác hại của của ma túy ảnh hưởng đến sức khỏe, kinh tế và là một trong những nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm khác gây mất trật tự xã hội và ảnh hưởng đến cuộc sống bình yên của nhân dân. Nhưng vì ham muốn của bản thân, bị cáo vẫn thực hiện những việc pháp luật nghiêm cấm, bị cáo đã mua ma túy về sử dụng. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

Từ những quy định của pháp luật hình sự, Hội đồng xét xử xác định đã có đủ cơ sở pháp lý, khẳng định: Hành vi, tội danh và các khoản, điều luật áp dụng tại bản cáo trạng, bản luận tội, các chứng cứ buộc tội bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử kết luận hành vi mà bị cáo Trần Văn H thực hiện đã phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Trước khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Trần Văn H để ra bản án đúng và phù hợp với quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về nhân thân bị cáo: Bị cáo Trần Văn H nhân thân xấu, bị cáo có tiền án. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 42 ngày 19/01/2011 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sơn La xử phạt Trần Văn H 7.000.000 đồng và 200.000 đồng án phí HSST - Về tội “*Đánh bạc*” đến nay H chưa thi hành xong hình phạt tiền, án phí.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội khi chưa được xóa án tích lại phạm tội, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Luân được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo. Vì vậy bị cáo Trần Văn H được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo được giảm một phần về hình phạt, nhưng cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tạo điều kiện cho bị cáo rèn luyện, cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Văn H vì hành vi tàng trữ Heroine của bị cáo với mục đích sử dụng, không nhằm mục đích vụ lợi.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị:

Đối với 0,2518 (không phải hai nghìn năm trăm mười tám) gam Heroine còn lại và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong ban đầu, tất cả được niêm phong trong một phong bì ghi số 286/KLGD-PC09-MT là vật chứng của vụ án cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

3. Các vấn đề khác: Trong vụ án này, kết quả điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ của người nam giới đã bán Heroine cho Trần Văn H nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí HSST: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn H 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 12/9/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 0,2518 (không phải hai nghìn năm trăm mười tám) gam Heroine còn lại và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong ban đầu, tất cả được niêm phong trong một phong bì ghi số 286/KLGD-PC09-MT theo quy định của pháp luật. (Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an huyện N và Chi cục thi hành án dân sự huyện N)

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Văn H phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo Trần Văn H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB.
- Công an huyện N.
- VKSND huyện N.
- THADS huyện N.
- Thi hành án hình sự.
- Bị cáo.
- Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú.
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa

(đã ký)

Hà Minh Lực